TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 362/2023/HC-PT
Ngày 26/9/2023
V/v: *"Khiếu kiện QĐHC trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Tào**

Các thẩm phán: ông **Trương Công Thi**

ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Bùi Ngô Ý Nhi**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 189/2023/TLPT-HC ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do bản án hành chính sơ thẩm số 43/2023/HCST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3239/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 9 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: Thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế Đ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D. Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Trà L - Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D. Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Vắng.

2. Bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1957; Vắng.

3. Bà Đỗ Thị M1, sinh năm 1968; Vắng.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

4. Ông Đỗ Tấn Hội, sinh năm 1965; Vắng.

5. Bà Lê Thị N, sinh năm 1964; Vắng.

6. Ông Đỗ Tấn N1, sinh năm 1985; Vắng.

7. Bà Đỗ Thị Thanh T1, sinh năm 1990; Vắng.

8. Bà Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1992; Vắng.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H1*, bà* N*, ông* N1*, bà* T1 *và bà* H*:* Bà Huỳnh Thị Như K, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H1*, bà* N*, ông* N1*, bà* T1 *và bà* H*:* Luật sư Võ Thị Khánh H2 - Văn phòng L1 Chi nhánh Q; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Đỗ Văn M ***trình bày:***

Nguyên trước đây cha ông Đỗ Văn M là ông Đỗ G (sinh năm 1911, chết năm 1992) và mẹ là bà Phạm Thị G1 (sinh năm 1915, chết năm 1979) là chủ hộ đứng tên thửa đất số 24, tờ 33 có diện tích 1.350m^2, ông M và các anh chị em khi lập gia đình tách khẩu khỏi hộ ông Đỗ G, riêng chỉ có ông Đỗ Tấn H3 còn ở lại ngôi nhà thuộc mảnh vườn nói trên.

Đến năm 1998 ông Đỗ Tấn H3 đứng tên kê khai làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng anh chị em trong gia đình không ai biết vì ông Đỗ Tấn H3 không thông qua. Ông M nghĩ đây là đất của cha mẹ để lại làm nơi thờ cúng nên không có ai được tách thửa. Đến nay ông M làm thủ tục để làm nhà thờ thì ông Đỗ Tấn H3 không đồng ý và cho rằng ông H3 đã đứng tên quyền sử dụng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cha mẹ các ông để lại. Do đó, ông Đỗ Văn M khởi kiện yêu cầu Tòa án: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện D cấp ngày 09/9/1998 cho hộ ông Đỗ Tấn H3 đối với thửa đất số 33, tờ bản đồ số 24, diện tích 1.350m^2 tại thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND huyện D ***trình bày:***

UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (năm 1998) cho hộ ông Đỗ Tấn H3 đối với thửa đất số 33, tờ bản đồ số 24, diện tích 1.350m^2 tại thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam là đúng trình tự, thủ tục, đúng quy định pháp luật pháp luật nên UBND huyện D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn M.

Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Tấn H3*, bà* Lê Thị N*, ông* Đỗ Tấn N1*, bà* Đỗ Thị Thanh T1 *và bà* Đỗ Thị Thanh H *trình bày:* Ông Đỗ Tấn H3, bà Lê Thị N, ông Đỗ Tấn N1, bà Đỗ Thị Thanh T1 và bà Đỗ Thị Thanh H thống nhất với ý kiến của UBND huyện D, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn M.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2023/HCST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ Điều 3; Điều 116, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn M về yêu cầu: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 09/9/1998 cho hộ ông Đỗ Tấn H3 đối với thửa đất số 33, tờ bản đồ số 24, diện tích 1.350m^2 tại thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/6/2023, ông Đỗ Văn M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Đỗ Văn M; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận; Xét thấy:

[1]. Xét kháng cáo của ông Đỗ Văn M; nhận thấy:

[1.1]. Về nguồn gốc và quá trình sử dụng diện tích đất tranh chấp:

- Nguồn gốc thửa đất số 33, tờ bản đồ số 24 tại thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam là của ông Đỗ G (chết năm 1992) và bà Phạm Thị G1 (chết năm 1979) là cha mẹ các ông bà Đỗ Văn M, Đỗ Tấn H3, Đỗ Thị B, Đỗ Thị Y và bà Đỗ Thị M1 để lại.

- Theo hồ sơ 299/TTg thì do ông Đỗ G kê khai, đăng ký tại thửa đất số 1760, tờ bản đồ 08, diện tích 1.100m^2, loại đất thổ cư. Năm 1992, sau khi ông Đỗ G và bà Phạm Thị G1 chết thì ông H3 tiếp tục sử dụng thửa đất trên và thực hiện việc kê khai, đăng ký tại thửa đất số 33, tờ bản đồ 24, diện tích 1.350m^2, loại đất ở + đất vườn; đến ngày 09/9/1998 hộ ông H3 được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[1.2] Về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện D cấp ngày 09/9/1998 cho hộ ông Đỗ Tấn H3 đối với thửa đất số 33, tờ bản đồ số 24, diện tích 1.350m^2 tại thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam của ông Đỗ Văn M; xét thấy:

- Tại văn bản tặng cho (viết tay) ngày 22/01/1991 thể hiện ông Đỗ G và ông Đỗ Văn M đồng ý cho ông Đỗ Tấn H3 nhà đất, vườn tược và toàn bộ cây cối trong vườn cho ông Đỗ Tấn H3 được trọn quyền sử dụng. Văn bản này có chữ ký của ông Đỗ G, Đỗ Văn M và chữ ký xác nhận của ông Nguyễn T2 - Trưởng thôn Cổ Châu lúc bấy giờ (BL 79);

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2022 và tại phiên tòa sơ, phúc thẩm ông M thừa nhận ông có ký vào biên bản. Đồng thời quá trình giải quyết vụ án bà Đỗ Thị B, bà Đỗ Thị Y và bà Đỗ Thị M1 là chị em ruột của ông M và ông H3 (là các đồng thừa kế của cụ Phạm Thị G1) đều khẳng định thửa đất mà ông M đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của cha mẹ là ông Đỗ G (chết năm 1992) và bà Phạm Thị G1 (chết năm 1979); trước khi ông G1 chết thì ông Đỗ Tấn H3 là người phụng dưỡng cha nên ông G1 có để lại đất đai của cha mẹ cho ông H3 quản lý, sử dụng và được cha và anh, chị em trong gia đình đồng ý.

Như vậy, thửa đất số 33, tờ bản đồ số 24, diện tích 1.350m^2 tại thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam có nguồn gốc của ông Đỗ G, bà Phạm Thị G1 đã được ông Đỗ G và các đồng thừa kế của bà Phạm Thị G1 đồng ý tặng cho ông Đỗ Tấn H3, đồng thời ông H3 là người thực hiện việc kê khai, đăng ký và quản lý, sử dụng đất liên tục, ổn định, không ai tranh chấp; trên đất còn có tài sản của hộ ông H3 tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, việc UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đỗ H3 (Đỗ Tấn H3) ngày 09/9/1998 là đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật.

Do đó, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn M là có căn cứ. Ông M kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có sơ sở chấp nhận; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đỗ Văn M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Đỗ Văn M là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Đỗ Văn M; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2023/HC-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Đỗ Văn M được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào